

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13-8-2024

“V/v: Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/03/2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/7/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim N – sinh năm 1995.

Nơi thường trú: 84 H, V, N, Khánh Hòa

Địa chỉ hiện nay: 88/21 N, V, N, Khánh Hòa

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn M – sinh năm 1989.

Nơi thường trú: 84 H, V, N, Khánh Hòa

Địa chỉ hiện nay: 17/38 H, V, N, Khánh Hòa

Bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim N trình bày theo đơn khởi kiện và bản tự khai:** Bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian đầu ông bà chung sống với nhau hạnh phúc. Thời gian về sau nảy sinh nhiều bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình, cuộc sống vợ chồng ngày càng không hòa hợp nhau. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết

ly hôn giữa bà với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Văn M không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn, ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày theo hồ sơ vụ án.**

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu:**

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Nguyễn Thị Kim N hiện cư trú tại số H N, phường V, thành phố N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc ly hôn đối với bị đơn, ông Nguyễn Văn M. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bà Nguyễn Thị Kim N là nguyên đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn M tham gia vụ kiện với tư cách là bị đơn, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N cấp Giấy đăng ký kết hôn số 75. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc ly hôn với ông M. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn M đến Tòa làm việc nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến. Điều này chứng tỏ bị đơn ông M không có thiện chí để đoàn tụ gia đình với bà N.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà N và ông M đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông M là có cơ sở, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2]. Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn không có con chung nên Hội

đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Kim N** về việc “Ly hôn” với bị đơn ông **Nguyễn Văn M**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Kim N** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn M**.

2. Về con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị Kim N** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002129 ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà **Nguyễn Thị Kim N** đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP. Nha Trang (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Số 75);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Dũng